

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS - ST
Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/ Bà Phạm Thị Phương Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày 19/01/1991 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu P, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; có vợ: Mã Thị P, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không: Nhân Thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Án có hiệu lực từ ngày 29/6/2020);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ ngày 11/6/2020, tại khu 12, thị trấn L, huyện L, Bùi Văn T, sinh năm 1991, HKTT: xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Đức Q, sinh năm 1990, HKTT: Khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ đang dừng xe mô tô ven đường, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an thị trấn Lâm Thao kiểm tra đối với T và Q. Khi thấy lực lượng đến kiểm tra, Nguyễn Đức Q vứt 01 túi nilon màu trắng, có viên màu đỏ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng cạnh chỗ T đứng và điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tổ công

tác yêu cầu Q quay lại vị trí T đang đứng để làm việc, Q khai nhận: gói nilon nhỏ Q vứt lại là gói ma túy Q vừa mua của T với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Q đã sử dụng một ít, còn một ít trong gói nilon Q cầm ở tay đi về lấy tiền để trả cho T thì bị lực lượng công an kiểm tra, do sợ nên Q đã vứt lại gói ma túy cạnh T và bỏ chạy. Tổ công tác thu giữ: 01 gói nilon nhỏ màu trắng có viền đỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 150 cài 02 sim số thuê bao 0373.347960 và 0979.234271; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Văn T. Tổ công tác lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng là gói nilon nhỏ Q vứt lại, đưa các đối tượng về trụ sở Công an làm việc.

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ đối với Bùi Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng trong gói nilon nhỏ màu trắng, có viền màu đỏ của Nguyễn Đức Q vứt lại khi bị lực lượng Công an kiểm tra, được đựng trong bì niêm phong. Ngày 14/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có Kết luận giám định số 611/KLGD, kết luận: “Mẫu chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,037 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9 mục IA- Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,012gam chất bột cục, màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy: Do là người sử dụng ma túy, ngày 11/6/2020, Bùi Văn T hỏi mua ma túy Heroine của 01 người tên là C ở Hà Nội. C đồng ý và đưa cho T 01 gói nilon nhỏ màu trắng có viền đỏ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, T xác định là Heroine, T đưa cho người tên C 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, T lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích, số ma túy còn lại T cất vào trong người. T bắt xe khách về Phú Thọ, vì T có biết Q có sử dụng ma túy, nên T sử dụng điện thoại Nokia 150 cài sim thẻ bao số 0373.347960 và 0979.234271 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức Q số thuê bao 0386.641315, nói với Q: T sẽ mua chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy sau đó về đưa cho Q và Q sẽ trả T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Q đồng ý (mục đích T nói với Q T mua nợ ma túy bán cho Q vì T sợ Q không trả tiền ngay cho T), đến ngã ba Đ, T xuống xe và được Q chở về đến khu vực gần bờ sông trên địa bàn huyện L (không xác định địa chỉ cụ thể), Q xuống xe bảo T đưa gói ma túy cho Q sử dụng trước, Q

sẽ lấy tiền trả T sau. T đưa cho Q gói nilon nhỏ màu trắng có viền đỏ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (là gói ma túy tổ công tác thu giữ), Q biết đó là Heroin, Q lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại Q cho T nhưng T không lấy nên Q cầm ở tay. Q đưa T về khu vực thị trấn L để lấy 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trả cho T, đến đoạn đường thuộc khu 12, thị trấn L thì bị tổ công tác Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an thị trấn L kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Bùi Văn T khai nhận, người nam giới tên là C ở Hà Nội bán ma túy cho T ngày 11/6/2020, T không biết tên thật, tuổi, địa chỉ của người đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSLT ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bùi Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 17/2020/HS - ST ngày 29/5/2020 là 18 tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020) của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ để buộc T chấp hành chung của hai bản án từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng gì.

Áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 11/6/2020, Bùi Văn T có hành vi bán cho Nguyễn Đức Q 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Q sử dụng một phần, còn lại 0,037gam Heroine Q tàng trữ trên người, bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Văn T không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu huỷ 0,012 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì có số 611/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan và 02 sim điện thoại số 0373347960 và 0979234271.

Cần trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn T;

Cần tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen, đã qua sử dụng, số serie 1: 3590000 95170921, số serie 2: 359000095670920. Đây là điện thoại bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020).

Đối với người nam giới tên là C ở Hà Nội bán ma túy cho T ngày 11/6/2020, T không biết tên thật, tuổi, địa chỉ của người đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; □iểm a, c khoản 2; □iểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 17/2020/HS - ST ngày 29/5/2020 là 18 tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020) của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 53 (năm mươi ba) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch Cần tịch thu tiêu huỷ 0,012 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì có số 611/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan và 02 sim điện thoại số 0373347960 và 0979234271.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn T;

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen, đã qua sử dụng, số serie 1: 3590000 95170921, số serie 2: 359000095670920. Đây là điện thoại bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020).

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HSVA.

Trần Thị Kim Liên